TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 10- 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hiển
Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Liêu Thị N, sinh năm 1962 (vắng mặt)
- *Bị đơn:* Ông Đặng Phước L, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp NC, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Liêu Thị N trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Bà Liêu Thị N và ông Đặng Phước L chung sống 38 năm có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TD vào năm 2002. Quá trình chung sống phát sinh mẫu thuẫn do không hoà hợp, ông L ghen, có quan hệ với người phụ nữ khác và có đánh bà vài lần, vợ chồng tự hoà giải mâu thuẫn nhưng không được nên bà về mẹ ruột sống ly thân ông L từ năm 2021 cho đến nay. Nay bà N xin ly hôn ông L.

- *Về con chung:* Đặng Ngọc L, sinh năm 1998, Đặng Khải L1, sinh năm 1990 và Đặng Như V, sinh năm 2003, các con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn ông Đặng Phước L trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, nơi đăng ký kết hôn theo bà N trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh do bà N bỏ

nhà đi vào năm 2020 cho đến nay, đi và có về thăm nhà vài ngày rồi đi không sống chung. Ông L xác định ghen là do bà N có quan hệ với người đàn ông khác. Nay bà N xin ly hôn ông không đồng ý. Trường hợp ly hôn thì ông không cho bà N về nhà.

- *Về con chung:* Đặng Ngọc L, sinh năm 1998, Đặng Khải L1, sinh năm 1990 và Đặng Như V, sinh năm 2003, các con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Liêu Thị N và ông Đặng Phước L có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Liêu Thị N và ông Đặng Phước L kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện Đầm Dơi vào ngày 30/12/2002 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của bà N thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án bà N có đưa ra mâu thuẫn để xin ly hôn là do không hoà hợp, ông L ghen, có quan hệ với người phụ nữ khác và có đánh bà còn ông L xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N bỏ đi và có quan hệ với người khác nhưng ông bà không có tài liệu, chứng cứ chứng minh các nguyên nhân mâu thuẫn này. Tuy nhiên, cả hai đều thừa nhận đã ly thân không sống chung nhiều năm. Do đó, cho thấy quá trình chung sống giữa ông bà đã xãy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N cho bà N được ly hôn ông L.

[3] Về con chung: Các con chung của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Ông bà xác định tài sản chung tự thoả thuận, nợ không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà N là người cao tuổi nên được xét miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liêu Thị N, cho bà Liêu Thị N được ly hôn ông Đặng Phước L.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Liêu Thị N là người cao tuổi nên được xét miễn án phí theo quy định.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Uỷ ban nhân dân xã TD;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung